TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 01 -2024
V/v " Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Ngô Thị Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 273/2023/HNGĐ - ST ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc " Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H1**,** sinh năm 1990.(Có mặt)
Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1989.(Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Â, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị H1 trình bày chị và anh Nguyễn Văn H2 kết hôn với nhau ngày 05/05/2020 trên tình thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị phát hiện ra anh H2 chơi bài bạc và ngoại tình. Nhiều lần chị phải trả nợ và khuyên ngăn góp ý để anh H2 sửa sai nhưng anh H2 vẫn không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm đã không còn, chị H1 đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H2.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 01 con chung với nhau, cháu là Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 18/11/2021. Hiện nay cháu Hồng Q đang ở cùng với chị gái và bố mẹ đẻ của chị H1 tại huyện N, chị H1 đi làm vẫn thường xuyên về thăm con và chu cấp tiền cho bố mẹ chị chăm sóc con. Hiện nay cháu Q khỏe mạnh phát triển tốt. Ly hôn, nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồng Q, yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay công việc của chị H1 làm tại công ty cổ phần K, Hà Nội, thu nhập bình quân hàng tháng 11.000.000đ, nên cùng với sự cấp dưỡng của anh H2, chị sẽ nuôi dạy con để cháu phát triển tốt nhất.

Về tài sản và phần nợ: Chị Vũ Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H2 trình bày và khẳng định việc đăng ký kết hôn như chị H1 trình bày là hoàn toàn đúng thực tế.Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau và xô xát, trước đây anh H2 có ham vui chơi bời nhưng hiện nay anh H2 đã khắc phục không ham chơi nữa. Nay chị Vũ Thị H1 làm đơn xin ly hôn anh H2, anh đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về con chung: Anh H2 trình bày vợ chồng có 01 con chung, cháu là Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 18/11/2021. Hiện nay cháu Hồng Q đang ở cùng với chị gái và bố mẹ đẻ của chị H1 từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Từ khi cháu Q ở cùng ông bà ngoại và chị V (là chị gái chị H1), chị V không tạo điều kiện cho anh H2 thăm con, cản trở việc thăm nom con chung. Ly hôn nguyện vọng của anh là giao cháu Q cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng từ 07 năm đến 08 năm, hết thời gian trên anh H2 là người trực tiếp nuôi cháu Q, không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Công việc của anh làm Công ty A ở Hà Nội. Thu nhập trung bình từ 10.000.000 đồng, nên anh xét thấy đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản và phần nợ: Anh H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 luật hôn nhân gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2. Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81; 82 và 83 luật hôn nhân gia đình, giao cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hồng Q, buộc anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H1 mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản: Anh chị không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Buộc chị H1 và anh H2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Đây là vụ án " Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Văn H2 cư trú trên địa bàn huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 05 năm 2020 tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn số 18/2020. Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H1 và anh H2 đã kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H1 và anh H2 đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị ly hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 01 (một) người con chung với nhau, tên cháu là Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 18/11/2021. Chị H1 và anh H2 đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Vì vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa thành niên, nên ngày 24/11/2023 Tòa án tiến hành xác minh về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp và điều kiện nuôi con của chị H1 và anh H2. Tại buổi xác minh UBND xã D cho biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị H1 và anh H2, UBND xã không biết, vì vợ chồng anh chị không có đơn trình bày, không yêu cầu các đoàn thể và chính quyền địa phương hòa giải. Hiện nay vợ chồng anh chị đang sống ly thân mỗi người ở một nơi. Vợ chồng anh, chị có 01 con chung với nhau, tên cháu là Nguyễn Hồng Q. Hiện nay cháu đang ở ở cùng mẹ và ông bà ngoại ở xã T, huyện N. Chị H1 và anh H2 đều đi làm tại Hà Nội, có thu nhập ổn định. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2023 UBND xã T, huyện N xác nhận hiện nay cháu Q đang ở cùng ông bà ngoại và bác tại xã Tượng sơn, cháu Q khỏe mạnh, không bị bạo hành. Chị H1 đi làm tại Hà Nội nhưng vẫn thường xuyên về chăm sóc, giáo dục cháu Q. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng nuôi con và giao con chung của chị Vũ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 thì thấy. Anh, chị đều có thu nhập và điều kiện kinh tế, có sức khỏe như nhau. Cháu Nguyễn Hồng Q ở cùng với ông, bà ngoại và chị gái chị H1 từ bé, chị H1 vẫn thường xuyên về nhà cùng với bố mẹ để chăm sóc con chung. Vì vậy để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu bé, nhằm ổn định về tâm lý, sực khỏe và học tập của cháu, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị Vũ Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hồng Q, buộc anh H2 phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng chị H1 mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*[6]. Về án phí***:** Chị Vũ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5; điểm b, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Vũ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hồng Q, buộc anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H1 mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H2 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị H1 và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con chung chị H1 không chăm sóc chu đáo, ảnh hưởng đến sự phát triển về sức khỏe, học tập và sinh hoạt của bé, thì anh H2 có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị H1 phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch. Số tiền tạm ứng án phí chị H1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2022/0000190 ngày 11 tháng 10 năm 2023 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H1 đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn H2 phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Chị H1 và anh H2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Dân Lực.*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy